TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày 27-9-2024
V/v tranh chấp giao dịch dân sự phường, họ và tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Ngọc Anh -Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 về Tranh chấp giao dịch dân sự phường, họ và tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tống Thị L; nơi cư trú: Thôn HP, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị S; nơi cư trú: Thôn HP A, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Tống Thị L trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị S là người cùng thôn có quen biết nhau nên bà đã tự nguyện vào phường với bà S do bà S làm chủ phường và cho bà S vay tiền. Số tiền bà cho bà S vay là 140.000.000 đồng, tiền bà vào phường với bà S là 570.000.000 đồng. Số tiền này là tài sản riêng của bà, không L quan đến ai khác, việc vào phường với bà S, bà chỉ biết bà S, không biết những chân phường

khác, hiện các phường bà vào với bà S đều đã chấm dứt. Ngày 14-02-2024 dương lịch tức ngày 04-01-2024 âm lịch, bà Nguyễn Thị S có xác nhận còn nợ bà số tiền là 710.000.000 đồng và hẹn trả dần bằng tài sản hoặc tiền mặt trong tháng 4/2024 âm lịch. Tuy nhiên bà S đã không thực hiện như cam kết. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S phải thanh toán trả số tiền vay và tiền phường là 710.000.000 đồng, bà không yêu cầu lãi suất.

Tại biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà Tống Thị L có vào phường với bà do bà làm chủ phường, ngoài ra bà có vay tiền mặt của bà L. Ngày 14-02-2024 dương lịch tức ngày 04-01-2024 âm lịch, bà có xác nhận còn nợ bà L số tiền là 710.000.000 đồng và hẹn trả vào thời gian sớm nhất. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà phải thanh toán số tiền là 710.000.000 đồng, bà đồng ý trả nợ và xin trả dần

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia đầy đủ phiên họp, phiên hòa giải, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 469, 470, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Căn cứ Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị L, buộc bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm thanh toán trả bà Tống Thị L số tiền vay và tiền phường là 710.000.000 đồng (Bảy trăm mười triệu đồng). Về án phí: Bà Tống Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà S là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án: Bà Tống Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự phường, họ và vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị S, nơi cư trú: Thôn HP 4, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị S.

- Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định: Bà Tống Thị L và bà Nguyễn Thị S là người cùng thôn có quen biết nhau nên bà L đã tự nguyện vào phường với bà S do bà S làm chủ phường và cho bà S vay tiền. Số tiền bà L cho bà S vay là 140.000.000 đồng, tiền bà L vào phường với bà S là 570.000.000 đồng. Ngày 14-02-2024 dương lịch tức ngày 04-01-2024 âm lịch bà S xác nhận còn nợ bà L số tiền là 710.000.000 đồng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà S phải thanh toán số tiền vay và tiền phường là 710.000.000 đồng, bà không yêu cầu khoản lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án, bà S đồng ý trả nợ bà L số tiền là 710.000.000 đồng và xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà L đề nghị bà S phải trả số tiền vay và tiền phường là 710.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Điều 2 Luật Người cao tuổi. Bà Tống Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng xác nhận nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà S theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, 357, 463, 466, 468, 469, 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị L, buộc bà Nguyễn Thị S phải thanh toán trả bà Tống Thị L số tiền vay và tiền phường là 710.000.000 đồng (Bảy trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Về án phí:

Bà Tống Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà L số tiền 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0009392 ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị S.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền